

Số: 215.01./2026/TB-OCB

Cần Thơ, ngày 11 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Căn cứ vào Hợp đồng mua, bán nợ số 3896/2025/MBN.VAMC-OCB ngày 26/12/2025.
- Căn cứ vào Hợp đồng ủy quyền số 3897/2025/UQ.VAMC-OCB ngày 26/12/2025.

Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam – Địa chỉ: số 300 Tôn Đức Thắng, Phường Ô Chợ Dừa, Tp. Hà Nội. Thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán đấu giá và tiêu chí lựa chọn như sau:

- Thông tin tài sản bán đấu giá:** Theo Quyết định về việc giao tài sản cho người được thi hành án số 01/QĐ-THADS ngày 15/09/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp và Biên bản về việc cưỡng chế bàn giao tài sản thi hành án ngày 29/09/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể:
 - Tài sản 1: Quyền sử dụng đất thửa đất số 431 tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp), do bà Nguyễn Thị Út đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.**
 - + Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.
 - + Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
 - + Diện tích đất: 824,3m² (bằng chữ: Tám trăm hai mươi bốn phẩy ba mét vuông) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: Số phát hành: AL 374888, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H-02621 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/03/2008. (Cập nhật thông tin chuyển nhượng ngày 24/03/2017; Cập nhật thông tin chuyển đổi mục đích sử dụng đất ngày 05/04/2017).
 - + Diện tích đo đạc thực tế 832,4m² (Theo Mảnh trích đo địa chính số 22-2025 ngày 03/02/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc).
 - Tài sản 2: Quyền sử dụng đất thửa đất số 432 tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp), do bà Nguyễn Thị Út đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.**
 - + Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.
 - + Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
 - + Diện tích đất: 786,0m² (bằng chữ: Bảy trăm tám mươi sáu mét vuông) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: Số phát hành: AL 374889, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H-02622 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/03/2008. (Cập nhật thông tin

XLN/QT-04/M14

chuyển nhượng ngày 24/03/2017; Cập nhật thông tin chuyển đổi mục đích sử dụng đất ngày 05/04/2017).

- + Diện tích đo đạc thực tế 816,2m² (Theo Mảnh trích đo địa chính số 22-2025 ngày 03/02/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc).
- c. Tài sản 3: Quyền sử dụng đất thừa đất số 416 tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Tân Phú Đông (nay là xã Tân Dương), thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, do bà Nguyễn Thị Út đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.**
- + Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.
 - + Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
 - + Diện tích đất: 300,0m² (bằng chữ: Ba trăm mét vuông) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: Số phát hành: AK 206432, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H-02205 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 26/11/2007. (Cập nhật thông tin chuyển nhượng ngày 13/04/2017; Cập nhật thông tin chuyển đổi mục đích sử dụng đất ngày 19/04/2017).
 - + Diện tích đo đạc thực tế 300m² (Theo Mảnh trích đo địa chính số 22-2025 ngày 03/02/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc).
- d. Tài sản 4: Quyền sử dụng đất thừa đất số 417 tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp), do bà Nguyễn Thị Út đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.**
- + Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa.
 - + Thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.
 - + Diện tích đất: 896,4m² (bằng chữ: Tám trăm chín mươi sáu phẩy bốn mét vuông) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: Số phát hành: AK 227681, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H-02280 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 13/12/2007. (Cập nhật thay đổi diện tích đất ngày 11/03/2008; Cập nhật thời hạn sử dụng đất ngày 17/05/2016; Cập nhật thông tin chuyển nhượng ngày 24/03/2017).
 - + Diện tích đo đạc thực tế 903,3 m² (trong đó có 350,1m² đất thuộc chỉ giới hành lang an toàn giao thông đường bộ) (Theo Mảnh trích đo địa chính số 22-2025 ngày 03/02/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc).
- e. Tài sản 5: Quyền sử dụng đất thừa đất số 122 tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp), do bà Nguyễn Thị Út đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.**
- + Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa.
 - + Thời hạn sử dụng đất: 15/10/2063.
 - + Diện tích đất: 1.611,6 m² (bằng chữ: Một nghìn sáu trăm mười một phẩy sáu mét vuông) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: Số phát hành AD 030844, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H-00086 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, cấp ngày 21/11/2005. (Cập nhật thông tin chuyển nhượng lần thứ 1 ngày 05/06/2006; Cập nhật thông tin chuyển nhượng lần thứ 2 ngày 13/04/2017; Cập nhật thời hạn sử dụng đất ngày 05/4/2017; Cập nhật thông tin thay đổi diện tích đất ngày 03/04/2007; Cập nhật thông tin thay đổi diện tích đất ngày 19/11/2007).

- + Diện tích đo đạc thực tế: 1.603,3 m² (trong đó có 225,9 m² đất thuộc chỉ giới hành lang an toàn giao thông đường bộ) (Theo Mẫu trích đo địa chính số 22-2025 ngày 03/02/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc).

f. Các công trình xây dựng trên đất và tài sản gắn liền với đất:

- + Tài sản gắn liền với 03 (ba) thửa đất 431, 432, 416, cùng tờ bản đồ số 27 bao gồm:
 - ✓ Nhà vệ sinh (trệt).
 - ✓ Khu phòng nhân viên (trệt).
 - ✓ Mái che trụ bơm.
 - ✓ Nhà văn phòng giao dịch (trệt).
- + Tài sản gắn liền với 02 (hai) thửa đất 417 và 122, cùng tờ bản đồ số 27 bao gồm:
 - ✓ Sân đường bê tông.
 - ✓ Tường rào.

6.1. Nhà bán hàng giáp Quốc lộ 80, mái che trụ xăng:

- + Nhà bán hàng giáp Quốc lộ 80: Diện tích xây dựng: 84,46m². Xây dựng khoảng năm 2019, cấp IV, khung cột bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát gạch Ceramic, cửa đi cửa sổ nhôm kính, trần nhựa, không trang trí mặt tiền, mái tôn sóng vuông.
- + Mái che trụ xăng: Diện tích xây dựng: 259,36m². Xây dựng khoảng năm 2019, mái tôn sóng vuông, khung thép hình, trần eron, tôn (VD). Nhà bán hàng có: 01 kim thu sét tia điện đạo Liva được lắp đặt giữa mái che nhà bán hàng và 01 bộ đếm sét (được lắp đặt bên phải nhà điều hành).

6.2. Đạn bể ngầm, sân đan bê tông, sân đường:

- + Đạn bể ngầm: Diện tích xây dựng: 7,07m². Xây dựng khoảng năm 2019, khung bê tông cốt thép.
- + Sân đan bê tông cốt thép: Diện tích xây dựng: 1.355,08m². Xây dựng khoảng năm 2019, nền lát Đal bê tông cốt thép đúc sẵn dày 5cm (đã bao gồm cát đệm dày 30cm).
- + Tường xây 100 bể ngầm: Diện tích xây dựng: 58,14m². Xây dựng khoảng năm 2019, tường xây gạch.

6.3. Tường rào:

- + Diện tích xây dựng: 193,16m². Xây dựng khoảng năm 2019, tường xây gạch, khung bê tông cốt thép và rào khung thép lưới B40 (VD) (số lượng 08 khung), diện tích xây dựng 64,20m².

6.4. Nhà làm việc 4 phòng:

- + Diện tích xây dựng: 101,73m². Xây dựng khoảng năm 2019, nhà cấp IV, khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát gạch Ceramic, cửa đi cửa sổ nhôm kính, trần nhựa, không trang trí mặt tiền, mái tôn sóng vuông.

6.5. Nhà nghỉ 5 phòng:

- + Diện tích xây dựng: 101,73m². Xây dựng khoảng năm 2019, nhà cấp IV, khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát gạch Ceramic, cửa đi cửa sổ nhôm kính, trần nhựa, không trang trí mặt tiền.

6.6. Nhà vệ sinh 2 phòng:

- + Diện tích xây dựng: 57,63m². Xây dựng khoảng năm 2019, nhà cấp IV, khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát gạch Ceramic, cửa đi cửa sổ khung nhôm, trần nhựa, mái tôn sóng vuông.

6.7. Bồn chứa nhiên liệu:

- + Số lượng bồn: 03 cái
- + Tổng sức chứa: 90m³
- + Trong đó có 02 bồn chứa được ngăn đôi và 01 bồn chứa không ngăn.
- + Ghi chú: Các bồn chứa đều trống, không chứa lượng xăng dầu hay bất kỳ chất lỏng nào khác.

6.8. Trụ bơm xăng/dầu:

- + Số lượng trụ bơm: 06 trụ bơm, trong đó gồm: 04 trụ bơm nhãn hiệu Tokheim và 02 trụ bơm nhãn hiệu Tatsuno.
- + Loại trụ bơm: tất cả các trụ bơm đều là trụ bơm đơn.
- + Ghi chú: Mỗi trụ bơm đều còn đầy đủ các bộ phận bên trong bao gồm: Bộ chỉ thị điện tử, máy bơm, bộ đo lường, bộ phát xung, bộ cấp phát (bộ vòi) – (Tất cả đều chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

- **Giá khởi điểm: 23,790,111,540 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ bảy trăm chín mươi triệu một trăm mười một nghìn năm trăm bốn mươi đồng).**

Stt	Tài sản	Giá bán (đồng)
1	Tài sản 1	5,686,845,700
2	Tài sản 2	5,044,962,740
3	Tài sản 3	2,069,700,000
4	Tài sản 4	3,503,778,600
5	Tài sản 5	6,430,284,000
6	Công trình trên đất	1,054,540,500
Tổng		23,790,111,540

- Giá chưa bao gồm phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, thuế TNCN (nếu có), thuế TNDN (nếu có).

2. Lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

- Tiêu chí: Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Phụ lục I - Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 và các tiêu chí khác do OCB quyết định, cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí bắt buộc
1	Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá

XLN/QT-04/M14

2	Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả
3	Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản
4	Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp
5	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố
6	Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định

- Thời gian: Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày thông báo.
- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước/Căn cước công dân.
(Chú ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được OCB lựa chọn).
- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:
- + Trụ sở Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam – Địa chỉ: số 300 Tôn Đức Thắng, Phường Ô Chợ Dừa, Tp.Hà Nội.

Hoặc:

- + OCB Cần Thơ, Tầng 1 và 2 Tòa nhà Hòa Bình Building, Số 14 - 16B, Đường Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Mọi vấn đề xin liên hệ: ông Trần Nguyễn - Điện thoại: 0939791644
- Mọi vướng mắc trong quá trình tham gia tổ chức đấu giá, vui lòng liên hệ: 0939791644

Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam mong được sự hợp tác của các Tổ chức Đấu giá chuyên nghiệp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử VAMC/OCB
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản
- Lưu Văn thư

**NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG
TRƯỜNG PHÒNG XỬ LÝ TÀI SẢN**



NGUYỄN VĂN NHIỀU

XLN/QT-04/M14

BẢNG ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đim giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	

XLN/QT-04/M14

Hội sở chính: Tòa nhà The, 15 Trần Bạch Đằng, P. An Khánh, TP. Hồ Chí Minh ☎ 1800 6678 🌐 www.ocb.com.vn

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
2.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0
3.	Tiêu chí khác: trong năm trước liền kề đã đấu giá thành tài sản của Ngân hàng TMCP Phương Đông có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm	3,0
Tổng số điểm		100